TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 24-10-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cung

2. Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 5, K4, P. B, Tp. Q, tỉnh B

2. Bị đơn: Anh Phan Tuấn V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985

Địa chỉ: K3, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

3.2. Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: T 5, K 4, P. B, Tp. Q, tỉnh B

(Chị Lê Thị Hồng Đ ủy quyền cho anh Đặng Văn H tham gia tố tụng tại Tòa theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2019, bản tự khai ngày 12/7/2019, tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – Anh Đặng Văn H trình bày:

Tháng 10/2018 (không nhớ ngày), anh Đặng Văn H có cho anh Nguyễn Văn L mượn số tiền 280.000.000đ để anh L cho bạn của anh L là anh Phan Tuấn V mượn trả nợ cho người khác, tiền lãi là 10.000.000đ/tháng. Sau đó, anh L không có khả năng trả nợ cho anh H, nên anh L đưa anh H lên tại ga C gặp trực tiếp anh V để bàn bạc thống nhất thỏa thuận chuyển số nợ từ anh L nợ anh H sang cho anh V nợ anh H. Khi gặp nhau, anh V đồng ý chuyển nợ và tự nguyện viết giấy mượn tiền đưa cho anh H với số tiền là 280.000.000đ. Số tiền anh H cho anh V mượn là tài sản chung của vợ chồng anh H và chị Lê Thị Hồng Đ. Trong giấy mượn tiền không ghi tiền lãi, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng tính lãi suất là 10.000.000đ/tháng. Từ khi viết giấy mượn tiền đến nay, anh V không trả tiền gốc và tiền lãi cho anh H theo thỏa thuận mà trốn tránh. Anh H đã nhiều lần đi tìm anh V để đòi nợ nhưng không thấy. Ngày 23/3/2019, anh L thấy anh V ở trường gà C nên báo cho anh H. Do lúc đó anh H đi làm ăn xa, nên anh H nhờ chị ruột là Đặng Thị Đ, sinh năm 1987 trú tại T 8, K 3, P. B, TP. Q, tỉnh B lên gặp trực tiếp anh V để đòi tiền nhưng do anh V không có tiền trả nên anh V viết giấy mượn tiền trong đó anh V cộng số tiền gốc là 280.000.000đ và 06 tháng tiền lãi là 60.000.000đ thành số tiền là 340.000.000đ rồi đưa giấy mượn tiền đó cho chị Đ để chị Đ mang về đưa lại cho anh H. Sau khi anh V viết lại giấy mượn tiền, anh H đã hủy bỏ giấy mượn tiền lần đầu anh V đã viết với số tiền là 280.000.000đ. Anh H đã nhiều lần tìm gặp anh V để đòi số nợ trên nhưng anh V trốn tránh, không chịu trả tiền cho anh H và rời khỏi địa phương nên anh H mới làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V trả nợ cho anh H với số tiền là 340.000.000đ theo như giấy mượn tiền mà anh V viết cho anh H vào ngày 23/3/2019. Tại phiên tòa, anh V thừa nhận có nợ của anh H 275.000.000đ nên anh H chỉ yêu cầu anh V trả lại cho anh H số tiền nợ gốc là 275.000.000đ và 06 tháng tiền lãi của số tiền 275.000.000đ (từ tháng 10/2018 đến tháng 3/2019) với mức lãi suất là 1,67%/tháng, thành tiền là 27.555.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi anh H yêu cầu anh V trả nợ cho anh H là 302.555.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Anh H không yêu cầu anh V trả nợ cho anh H số tiền 340.000.000đ như yêu cầu khởi kiện ban đầu.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày ngày 17/6/2019, tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn - Anh Phan Tuấn V trình bày:***

Trong các năm 2016 và 2017, anh V có nhờ anh L vay tiền giúp cho anh V nhiều lần với tổng số tiền các lần vay là 180.000.000đ, lãi suất là 5%/tháng. Anh V đã trả lãi được hơn 01 năm, sau đó không trả lãi được nữa. Đến tháng 6/2018 anh L yêu cầu anh V viết giấy nợ tiền của anh L từ 180.000.000đ lên thành 235.000.000đ (Cả nợ gốc và tiền lãi). Vì không có khả năng trả lãi, nên anh V có thương lượng với anh L là không tính lãi nữa, chỉ tính nợ gốc để anh V có điều kiện thanh toán toàn bộ nợ gốc nhưng anh L không chấp nhận vì anh L cho rằng chủ nợ mà anh L

đứng ra vay giúp cho anh V không chấp nhận bỏ tính lãi. Đến tháng 10/2018, anh L gọi điện thoại cho anh V nói nếu anh V không trả tiền thì anh L chuyển số nợ sang cho người khác để người ta đòi. Sau đó anh L có dẫn theo 03 người lạ lên cơ quan anh V để đòi tiền. Vì anh V không có khả năng trả nợ, nên theo yêu cầu của anh L, anh V viết giấy nợ tiền từ anh V nợ anh L sang anh V nợ anh Đặng Văn H với số tiền nợ là 275.000.000đ, nhưng trước đó anh V không biết anh H là ai. Việc anh V viết giấy nợ tiền của anh H là tự nguyện. Sau đó, gia đình anh V đã nhiều lần thương lượng với anh L để trả nợ gốc cho anh L nhưng anh L không đồng ý. Vì không còn khả năng trả nợ nên anh V có bỏ địa phương đi một thời gian, đến ngày 23/3/2019 anh L cùng với 03 người đàn ông và 01 người phụ nữ lạ mặt đến bắt anh lên xe đưa đến nơi vắng người, đánh và ép anh V viết giấy mượn tiền với số tiền là 340.000.000đ cho chủ nợ là anh Đặng Văn H, nhưng do anh V và anh L là bạn thân thiết với nhau nên anh V không trình báo sự việc anh bị cưỡng ép viết giấy nợ tiền đến cơ quan có thẩm quyền. Sau này anh H lấy giấy mượn tiền trên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V trả nợ cho anh H số tiền 340.000.000đ. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu anh V trả cho anh H tiền nợ gốc là 275.000.000đ và 27.555.000đ tiền lãi, tổng số tiền gốc và lãi là 302.555.000đ, anh V không chấp nhận vì anh V không còn khả năng trả nợ. Anh V chỉ nhờ anh L vay 180.000.000đ nên anh V chấp nhận trả cho anh L số tiền trên, nếu như anh L yêu cầu.

**** Tại bản tự khai ngày 12/7/2019, biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn L trình bày:***

Do anh và anh V là chỗ bạn bè thân quen nên trong 02 năm 2016, 2017 anh V có nhờ anh L đứng ra vay tiền giúp cho anh V nhiều lần với tổng số tiền là 180.000.000đ, lãi suất 5%/tháng. Những tháng đầu anh V trả tiền lãi đầy đủ nhưng sau đó thì không trả tiền lãi nữa nên anh L phải trả tiền lãi thay cho anh V, tính đến tháng 10/2018 anh L đã trả tiền lãi cho anh V là 100.000.000đ. Sau đó, chủ nợ tìm anh L đòi tiền nên anh L có đặt vấn đề với anh V là mượn tiền của anh Đặng Văn H là người quen của anh L để trả cho chủ nợ thì được anh V đồng ý nên L mượn tiền của anh H trả cho chủ nợ. Sau đó anh L dẫn anh H lên gặp trực tiếp anh V tại nơi làm việc của anh V ở ga C để anh V và anh H viết giấy mượn tiền trực tiếp với nhau. Tại ga C, anh V tự nguyện viết giấy mượn tiền đưa cho anh H với số tiền là 280.000.000đ. Từ đó, anh anh L và anh V không còn nợ gì với nhau nữa. Vì giữa anh V và anh H đã thỏa thuận nhận nợ tiếp với nhau, anh L không còn liên quan gì đến số tiền mà anh H khởi kiện anh V nên đề nghị anh V và anh H tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Anh L không yêu cầu anh V trả cho anh L 180.000.000đ vì số tiền trên không phải của anh L, anh L chỉ đứng ra mượn tiền gíup cho anh V, sau đó anh L và anh V đã thống nhất chuyển nợ xong, anh V không nợ tiền anh L nên anh L không có yêu cầu gì đối với anh V.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách tham

gia tố tụng của đương sự, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định anh V có nhờ anh L vay tiền giúp cho anh V với số tiền là 180.000.000đ, lãi suất là 5%/tháng. Anh V trả tiền lãi được một thời gian thì không trả nữa nên anh L phải trả thay, sau đó anh L cộng dồn số tiền gốc mà anh Lh vay giúp cho anh V và số tiền lãi anh L đã trả cho anh Vũ rồi yêu cầu anh V nhận nợ trực tiếp với chủ nợ là anh Đặng Văn H. Tại phiên tòa anh V thừa nhận đã tự nguyện nhận nợ và viết giấy mượn tiền đưa cho anh H với số tiền là 275.000.000đ. Anh V cho rằng anh V bị anh H và anh L ép viết giấy nợ tiền với số tiền là 340.000.000đ nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa, anh V và anh H thống nhất số tiền anh V nợ anh H là 275.000.000đ và anh H yêu cầu anh V trả tiền lãi cho anh H với thời gian là 06 tháng, lãi suất là 1,67%/tháng, không yêu cầu anh V trả nợ cho anh H số tiền 340.000.000đ theo giấy mượn tiền mà anh V đã viết. Như vậy, việc anh V mượn tiền của anh H là tự nguyện nhưng do anh V không trả tiền cho anh H nên anh H khởi kiện buộc anh V trả nợ cho anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 464, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố T 1, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của anh Đặng Văn H, Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên tòa, anh Phan Tuấn V và anh Nguyễn Văn L thừa nhận trong hai năm 2016, 2017 anh V có nhờ anh L vay tiền giúp cho anh V nhiều lần với tổng số tiền là 180.000.000đ, lãi xuất là 5%/tháng. Anh V trả tiền lãi được một thời gian thì không còn khả năng trả lãi nữa nên anh L phải mượn tiền của anh Đặng Văn H để trả số tiền nợ mà anh L vay giúp cho anh V. Khoảng tháng 10/2018, anh L và anh H có đến gặp anh V tại ga C để thống nhất về nghĩa vụ trả nợ. Khi gặp nhau, anh V nhận nợ trực tiếp với anh Đặng Văn H và tự nguyện viết giấy mượn tiền đưa cho anh H nhưng các bên không thống nhất số tiền anh V nợ anh H vì giấy mượn tiền anh V viết cho anh H đã hủy bỏ. Anh V thì cho rằng có viết giấy mượn tiền của anh H với số tiền là 275.000.000đ, còn anh H và anh L thì cho rằng anh V viết giấy mượn tiền của anh H với số tiền là 280.000.000đ. Khi viết giấy mượn tiền giữa anh V và anh H có thỏa thuận tiền lãi là 10.000.000đ/tháng. Sau khi viết giấy mượn tiền, anh V không có tiền trả nợ cho anh H, nên anh V tránh mặt không gặp anh H. Ngày

23/3/2019, anh L thấy anh V ở trường gà C nên điện thoại báo cho anh H, do anh H đang ở xa không đến gặp anh V được nên anh H nhờ chị ruột là Đặng Thị Đ lên gặp trực tiếp anh V để đòi tiền nhưng do anh V không có tiền trả nên anh V viết giấy mượn tiền của anh H với số tiền là 340.000.000đ (Trong đó tiền nợ gốc là 280.000.000đ, tiền lãi là 60.000.000đ). Anh V cho rằng việc anh V viết giấy mượn tiền của anh H với số tiền là 340.000.000đ là do anh V bị ép buộc, không trên cơ sở tự nguyện, nhưng anh V không cung cấp được chứng cứ để chứng minh vì không có ai nhìn thấy anh V bị ép buộc viết giấy mượn tiền và anh V cũng không báo cáo sự việc đến cơ quan có thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo anh V đến Tòa tham gia đối chất với anh L và chị Đ để làm rõ việc anh V có bị ép buộc viết giấy mượn tiền hay không nhưng anh V không đến Tòa tham gia đối chất, nên việc anh V cho rằng anh V bị ép buộc viết giấy mượn tiền là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ giấy mượn tiền ngày 23/3/2019 thể hiện anh V có mượn của anh Đặng Văn H số tiền là 340.000.000đ. Hạn trả là ngày 03/4/2019 và cam đoan đến ngày 03/4/2019 không trả sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhưng đến hạn anh V không trả nợ cho anh H nên anh H khởi kiện yêu cầu anh V trả nợ cho anh H là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh H chỉ yêu cầu anh V trả nợ cho anh H số tiền nợ gốc là 275.000.000đ và tiền lãi của số tiền 275.000.000đ với mức lãi suất là 1,67%/tháng, thời gian trả lãi là 06 tháng (từ tháng 10/2018 đến tháng 3/2019) với tổng số tiền lãi là 275.000.000đ x 1,67% x 6 tháng = 27.555.000đ. Tổng số tiền anh H yêu cầu anh V phải trả cho anh H là 302.555.000đ. Tại phiên tòa, anh V thừa nhận việc anh V viết giấy mượn tiền của anh H với số tiền là 275.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện và từ khi viết giấy mượn tiền đến tháng 3/2019 anh V còn nợ của anh H 06 tháng tiền lãi. Như vậy, yêu cầu của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận nên anh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

[4]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn H. Buộc anh Phan Tuấn V phải trả nợ cho vợ chồng anh Đặng Văn H, chị Lê Thị Hồng Đ số tiền là 302.555.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[2] Về án phí:

Anh Phan Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 15.128.000đ (Mười lăm triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Anh Đặng Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006890 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

[3] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

[3.1] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Duy